

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU – TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Thủy**

- Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Huỳnh Thị Lệ** - Cán bộ hưu trí

+ Ông **Ngô Văn Sỹ** - Nơi công tác: Chi hội luật gia quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Khuất Duy Toàn** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20.11.2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 105/2017/HSST ngày 10.10.2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Như P (P hí); Sinh ngày: 14.02.1974.

Nơi ĐKNKTT: tổ 3, phường TG, quận TK, TP Đà Nẵng

Hiện trú tại: tổ 15, phường HA, quận CL, TP. Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: thợ chụp hình

Con ông: Nguyễn Kim T (c) và bà Ngô Thị T (Ngô Thị H) (1953).

Vợ: Huỳnh Thị Thanh T 1989) có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: Ngày 08.8.2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 21 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong ngày 14.7.2012. Ngày 20.7.2017 mới nộp án phí HSST và DSST.

Tiền sự: Ngày 05.6.2017 bị Đoàn Biên phòng Hải Vân thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 20.10.1994 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng tuyên phạt 02 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản của công dân.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28.6.2017. Hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn D (Cu b). Sinh ngày: 01.01.1996.

Nơi ĐKNKTT: tổ 84, phường HN, quận L, TP Đà Nẵng

Chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú ổn định.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không

Con ông: Nguyễn Văn C (1945) và bà Nguyễn Thị C (1946).

Tiền án: Chưa.

Tiền sự:

- Ngày 12.9.2014 bị Công an phường HKB xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 10.6.2015 bị Chủ tịch UBND phường HHN áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 15.7.2016 bị Toà án nhân dân quận L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28.6.2017. Hiện có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Huỳnh Phương N.(vắng mặt)

Trú tại: quận HC, TP Đà Nẵng

*** Người làm chứng:** ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1962. Trú tại: tổ 31, phường HM, quận L, TP Đà Nẵng (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Như P và Nguyễn Văn D bị Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23h15' ngày 27.6.2017, Nguyễn Văn D nhận được điện thoại của K (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 2.500.000 đồng, D đồng ý và điện thoại cho Nguyễn Như P hỏi mua ma túy, P đồng ý, sau đó P hỏi mua của một người không rõ lai lịch 01 gói ma túy đá với giá 1.900.000 đồng, sau đó bán lại cho D với giá 2.200.000 đồng để hưởng lợi 300.000 đồng, D đồng ý và đến gặp Ph tại khu vực trước Bệnh viện Lao Đà Nẵng thuộc phường HM, quận L để mua ma túy từ P nhưng D chưa đưa tiền cho P mà hẹn tí nữa sẽ đưa. Đến khoảng 02h30' ngày 28.6.2017, khi Nguyễn Văn D đang đem ma túy đi bán cho K tại khu vực chợ HK thuộc phường HKB để hưởng lợi 300.000 đồng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận L phát hiện và bắt quả tang và thu giữ trong người D 01 gói nilong bên trong có chứa những hạt tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy loại hàng đá (kí hiệu A). Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an quận L đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của Nguyễn Như P tại tổ 15, phường HA, quận CL, TP. Đà Nẵng và thu giữ 02 nỏ thủy tinh, 01 bình nhựa trên nắp có gắn 01 ống hút, 01 bình khô, 01 điện thoại di động hiệu Wintel. Qua điều tra, Nguyễn Như P, Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận giám định số 398/GĐ-MT ngày 04.7.2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ được là ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng: 1,744 gam.

Vật chứng tạm giữ: Toàn bộ chất ma túy hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng; 02 nỏ thủy tinh, 01 bình nhựa trên nắp có gắn 01 ống hút, 01 bình khô, 01 điện thoại di động hiệu Wintel gắn thẻ sim số 0905.188.842, 01 điện thoại di động hiệu Coolpad gắn thẻ sim số 01267.111.867 những vật chứng này chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận L tạm thời quản lý; 01 xe mô tô hiệu Attila BKS 29V1- 2749 Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ điều tra, làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 99/KSĐT, ngày 09.10.2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Văn D và Nguyễn Như P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng như sau:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Như P: áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn D: áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

* **Về vật chứng:** Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng; 02 nỏ thủy tinh, 01 bình nhựa trên nắp có gắn 01 ống hút, 01 bình khô, thẻ sim số 0905.188.842, thẻ sim số 01267.111.867.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Wintel, 01 điện thoại di động hiệu Coolpad.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu ® được thêm tra tñ phiên tñ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trñ sẽ xem xét toàn diện, ® ý kiến của Kiểm sát viên, bñ c, o;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Như P và Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt quả tang và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23h15’ ngày 27.6.2017 tại khu vực trước Bệnh viện Lao Đà Nẵng thuộc phường HM, quận L, TP. Đà Nẵng, Nguyễn Như P có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn D. Đến 02h30’ ngày 28.6.2017, khi Nguyễn Văn D đem số ma túy này đi bán lại cho một đối tượng tên K (không rõ lai lịch) theo thỏa thuận trước đó thì bị Công an quận L phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong người Nguyễn Văn D một gói nilong bên trong có chứa những hạt tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy có ký hiệu là A.

Theo Kết luận giám định số 398/GĐ-MT ngày 04.7.2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ được có ký hiệu là A là ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng: 1,744 gam.

Số ma túy nói trên do Nguyễn Như P mua của một đối tượng (chưa rõ lai lịch) với giá 1.900.000 đồng sau đó đem bán cho Nguyễn Văn D với giá 2.200.000 đồng, sau đó Nguyễn Văn D đem bán lại cho một đối tượng tên K (không rõ lai lịch).

Hành vi phạm tội của Nguyễn Như P và Nguyễn Văn D đã đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự. Như vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận L, TP Đà Nẵng truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Như P là đối tượng nghiện ma túy có nhân thân xấu, ngày 08.8.2011 bị Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 21 tháng tù giam về tội “*Cố ý gây thương tích*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14.7.2012, ngày 20.7.2017 mới nộp án phí HSST và DSST chưa xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo là người trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Văn D. Nên trong vụ án này bị cáo phải chịu mức hình phạt hơn so với Nguyễn Văn D.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D là đối tượng nghiện ma túy có nhân thân xấu năm 2016 bị đưa vào Trung tâm giáo dục dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng để cai nghiện ma túy. Nhưng để có tiền sử dụng ma túy khi được một đối tượng tên K (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy, Nguyễn Văn D đã liên lạc với Nguyễn Như P để mua ma túy về bán lại cho đối tượng tên K, khi đem giao ma túy cho K thì bị Công an quận L phát hiện bắt quả tang, mục đích của việc mua bán là để kiếm lời nên đối với bị cáo cũng cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất Ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và phát triển nòi giống của dân tộc Việt Nam. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử để áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm để giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục mới trở thành người tốt.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng; 02 nỏ thủy tinh, 01 bình nhựa trên nắp có gắn 01 ống hút, 01 bình khò, thẻ sim số 0905.188.842, thẻ sim số 01267.111.867.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Wintel, 01 điện thoại di động hiệu Coolpad.

(Vật chứng hiện nay Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11.10.2017).

Trong vụ án có:

- Đối với người chưa rõ lai lịch đã bán ma túy cho Nguyễn Như P và người tên K hẹn mua ma túy của Nguyễn Văn D trong quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Attila BKS 29V1- 2749, Nguyễn Văn D dùng để đi mua bán ma túy, D khai là mượn của bạn là Huỳnh Phương N (trú quận HC, TP. Đà Nẵng). Hiện nay, Cơ quan điều tra vẫn chưa làm việc được với N nên sẽ tiếp tục tạm giữ xe mô tô này để điều tra, làm rõ, xử lý sau.

* Về án phí: Theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Như P và Nguyễn Văn D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

+ Xử phạt: Nguyễn Như P **04 năm 6 tháng (bốn năm sáu tháng)** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28.6.2017.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

+ Xö ph't: Nguyễn Văn D **04 (bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28.6.2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng; 02 nô thủy tinh, 01 bình nhựa trên nắp có gắn 01 ống hút, 01 bình khô, thẻ sim số 0905.188.842, thẻ sim số 01267.111.867.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Wintel, 01 điện thoại di động hiệu Coolpad.

(Vật chứng hiện nay Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11.10.2017).

3. Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhân:

- Viện kiểm sát nhân dân q. Liên Chiểu;
- Công an q. Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam Hòa Sơn;
- Chi cục THADS q. Liên Chiểu;
- Sở Tư pháp
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy

